

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Số: 6687/HDLS/BHXH-GDDT

HƯỚNG DẪN

Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định Quản lý thu Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/03/2023 và Quyết định số 948/BHXH-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định thu Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục; Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/07/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi bổ sung điều 3 Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục; Công văn số 59/BHXH-TCKT ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyển, quyết toán kinh phí

chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Công văn số 1147/BHXH-TST ngày 04/5/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc kê khai số ĐDCN/CCCD khi nộp hồ sơ tham gia BHXH, BHYT;

Căn cứ Công văn số 1388/UBND-VX ngày 05/05/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4749/UBND-VX ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2568/BHXH-CNTT ngày 03/5/2024 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc cập nhật, đồng bộ số ĐDCN/CCCD của người tham gia theo Công văn số 871/BHXH-TST của Bảo hiểm Việt Nam.

Sở Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội Thành Phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện công tác thu bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2024-2025 tại các trường học trên địa bàn Thành phố như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA, MỨC ĐÓNG, PHƯƠNG THỨC ĐÓNG BHYT

1. Đối tượng tham gia

Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), trừ những em đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT và những HSSV là người nước ngoài không được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.

Lưu ý: Đối với HSSV đã tham gia BHYT hộ gia đình thì phải chuyển sang tham gia BHYT HSSV tại cơ sở giáo dục để được trích kinh phí CSSKBD.

2. Mức đóng BHYT HSSV

Số tiền đóng BHYT HSSV = Mức lương cơ sở (MLSC) * 4.5% * 70% * số tháng tham gia

Trong đó: + MLCS từ ngày 01/07/2024 là 2.340.000 đồng

+ Số tháng tham gia: 3, 6, 9, 12 tháng

Số tiền đóng BHYT HSSV cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số tháng tham gia	Tổng số tiền đóng BHYT	Trong đó	
		HSSV đóng 70%	Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%
3 tháng	351.900	221.130	94.770
6 tháng	631.800	442.260	189.540
9 tháng	947.700	663.390	284.310
12 tháng	1.263.600	884.520	379.080

- Trường hợp nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở, tỉ lệ đóng BHYT, người tham gia và Ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng BHYT.

3. Phương thức, thời gian đóng:

- HSSV đăng ký tham gia BHYT và đóng tiền tại cơ sở giáo dục nơi đang theo học ngay từ đầu năm học, khóa học theo 4 phương thức đóng như sau: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng (khuyến khích tham gia 12 tháng). Trường hợp thẻ BHYT còn thời hạn 10 ngày trước khi hết hạn thì HSSV liên hệ với cơ sở giáo dục để đăng ký đóng tiền tham gia tiếp theo các phương thức trên.

- Cơ sở giáo dục có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở HSSV đóng tiền tham gia BHYT HSSV theo danh sách đang quản lý hoặc danh sách do cơ quan BHXH cung cấp lập, tổ chức thu tiền đóng BHYT HSSV kèm danh sách tham gia BHYT, và chuyển nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) theo đúng quy định.

- Cơ quan BHXH: cấp và chuyển giao thẻ BHYT (nếu có) kịp thời cho cơ sở giáo dục để phát cho HSSV ngay khi nhận đủ hồ sơ và số tiền đóng đã chuyển vào tài khoản cơ quan BHXH.

Lưu ý:

- Trường hợp HSSV có thẻ BHYT hết hạn sử dụng rơi vào các tháng còn lại trong năm 2024 hoặc chưa tham gia BHYT trước đó, thì chỉ tham gia đóng tiền BHYT cho năm những tháng còn lại đến 31/12/2024 (Năm tài chính). Sau đó thực hiện tham gia BHYT theo các phương thức nêu trên cho cả năm 2025.

- Đối với HSSV thuộc diện hộ gia đình cận nghèo, theo quy định phải tham gia BHYT tại địa phương (Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%). Nếu chưa tham gia BHYT ở địa phương thì tham gia BHYT HSSV tại trường. Nếu sau đó được cấp thẻ theo đối tượng khác thì sẽ được hoàn trả theo quy định (thoái trả tiền đã đóng từ thời điểm thẻ BHYT được cấp theo nhóm mới bắt đầu có giá trị sử dụng).

- HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác (thân nhân Công an; Quân đội; Ban cơ yếu; Nghèo; Cận nghèo...) nếu hết giá trị sử dụng thẻ BHYT và không tiếp tục tham gia theo nhóm đối tượng khác, thì tiếp tục tham gia theo nhóm HSSV ngay từ tháng tiếp theo tại cơ sở giáo dục đang theo học đến hết thời hạn chung của cơ sở giáo dục.

- Để biết thời hạn thẻ BHYT, HSSV sử dụng phần mềm VSSID hoặc vào địa chỉ trang web: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx> để tra cứu thời hạn thẻ BHYT.

4. Hồ sơ thủ tục khi tham gia BHYT bắt buộc:

4.1. Đối với trường hợp chưa có mã số:

- HSSV cung cấp Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS); Phụ lục thành viên hộ gia đình; Giấy khai sinh; ĐDCN/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác cho cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục: lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) kèm mẫu TK1-TS, phụ lục thành viên hộ gia đình, ĐDCN/CCCD.... gửi cơ quan BHXH theo phiếu giao nhận hồ sơ 603.

- Trường hợp HSSV chưa có mã số BHXH, nếu không cung cấp đầy đủ hồ sơ, cơ quan BHXH sẽ thông báo trả hồ sơ về để cơ sở giáo dục bổ sung.

4.2. Đối với trường hợp đã có mã số BHXH: căn cứ Mẫu TK1-TS do HSSV kê khai, cơ sở giáo dục lập Mẫu D03-TS ghi đầy đủ mã số BHXH gửi cơ quan BHXH theo phiếu giao nhận hồ sơ 603.

4.3. Khi lập Mẫu D03-TS cơ sở giáo dục lập thành 02 danh sách riêng: danh sách đã có mã số BHXH và danh sách chưa có mã số BHXH. Trường hợp lập không đúng quy định trên cơ quan BHXH trả hồ sơ về để kê khai lại.

5. Thời hạn sử dụng thẻ BHYT

Căn cứ Khoản 7, Điều 13 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ, thẻ BHYT HSSV có giá trị sử dụng như sau:

5.1. Giá trị sử dụng của thẻ BHYT tương ứng số tiền đóng BHYT theo quy định:

- Trường hợp tham gia BHYT liên tục thì thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01 của tháng liền kề tháng thẻ BHYT cũ hết giá trị sử dụng. Trường hợp tham gia không liên tục hoặc gián đoạn không quá 3 tháng thì thẻ BHYT chỉ có giá trị từ ngày 01 của tháng đóng tiền.

- Đối với trường hợp HSSV năm đầu cấp hoặc đã tham gia BHYT gián đoạn trong năm học trước thì tham gia BHYT ngay từ đầu năm học.

5.2. Giá trị thẻ BHYT được cấp hàng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó:

- Đối với học sinh lớp 1: Giá trị sử dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm đầu tiên của cấp tiểu học hoặc ngày 01/11 hoặc 01/12 tháng liền kề tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi;

- Đối với học sinh lớp 12: Thẻ có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 của năm đó.

5.3. Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày nhập học, trừ trường hợp thẻ của học sinh lớp 12 đang còn giá trị sử dụng.

5.4. Đối với học sinh, sinh viên năm cuối của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

II. PHẠM VI, QUYỀN LỢI BHYT

1. Phạm vi BHYT HSSV bao gồm: Chăm sóc sức khỏe ban đầu – Khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú - nội trú - tai nạn giao thông.

2. Quyền lợi của HSSV khi tham gia BHYT: Theo quy định của Luật BHYT; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/06/2018.

- HSSV được đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại các Bệnh viện tuyến quận, huyện và tương đương; các Bệnh viện đa khoa tuyến Tỉnh và tương đương theo danh sách của cơ quan BHXH cung cấp cho cơ sở giáo dục và trên trang web: <http://bhxhtphcm.gov.vn>.

- Mức hưởng BHYT: căn cứ vào Điều 22 của Luật BHYT; Điều 14 Chương IV Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Trích, sử dụng và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu BHYT HSSV

3.1. Tỷ lệ được trích

Thực hiện quy định tại Điều 33 Chương VIII Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 thì số tiền trích để lại cho cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 5% số thu bảo hiểm y tế tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi (đang theo học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập) hoặc học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục.

3.2. Điều kiện được trích chuyển kinh phí ban đầu cho các cơ sở giáo dục:

Căn cứ quy định tại Điều 34 Chương VIII Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định này (trừ cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 19 Nghị định này) được cấp kinh phí từ quỹ Bảo hiểm y tế để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có ít nhất một người có đủ điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc có chứng chỉ khám chữa bệnh theo “Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

- Có phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý khi bị tai nạn thương tích, các bệnh thông thường trong thời gian học tập, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đã đóng đủ tiền BHYT trong kỳ (ngoại trừ các cơ sở giáo dục mầm non).

Căn cứ Điều 8 Thông tư 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế: Hướng dẫn thực

hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, trù kỹ thuật viên xét nghiệm, kỹ thuật viên X-quang, kỹ thuật viên vật lý trị liệu, hộ sinh được thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) chuyên trách hoặc kiêm nhiệm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP khi có một trong các giấy tờ sau đây:

+ Văn bản phân công công việc đối với người hành nghề là viên chức hoặc người lao động của cơ quan, đơn vị;

+ Văn bản thỏa thuận đối với người hành nghề không thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản này.

- Văn bản thỏa thuận quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải có những thông tin, nội dung chủ yếu sau đây:

+ Bên thuê người kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (sau đây gọi là bên thuê): Tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị; họ và tên người đứng đầu cơ quan, đơn vị; điện thoại liên hệ;

+ Bên nhận thực hiện kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (sau đây gọi là bên nhận): Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ nơi cư trú, số chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác; điện thoại liên hệ đối với trường hợp ký văn bản thỏa thuận với cá nhân người hành nghề hoặc tên, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp ký văn bản thỏa thuận với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Nội dung công việc, địa điểm làm việc và thời gian làm việc, trong đó thời gian làm việc do bên thuê và bên nhận tự thỏa thuận;

+ Thời hạn thực hiện của văn bản thỏa thuận (theo năm tài chính hoặc theo năm học);

+ Cam kết của bên thuê và bên nhận về việc tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung thỏa thuận và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Văn bản thỏa thuận chỉ được cơ quan, đơn vị ký với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc với cá nhân thực hiện kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trụ sở trên cùng địa bàn xã với cơ quan, đơn vị đó hoặc có trụ sở trên địa bàn của xã giáp ranh với xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở;

+ Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở hoặc có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn của xã giáp ranh với xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở.

3.3. Cấp kinh phí

Định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chuyển số tiền quy định tại điểm này cho cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổng hợp vào quyết toán quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

3.4. Nội dung chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên, các đối tượng do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu bao gồm cả mua sổ theo dõi sức khỏe học sinh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

3.5. Thanh toán, quyết toán kinh phí:

Căn cứ Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan (nếu có):

- Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành.

- Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí của cơ sở và quyết toán với đơn vị cấp trên (nếu có).

- Cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, không được sử dụng vào các mục đích khác; số kinh phí được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, không phải quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chuyển tiền CSSKBD phát sinh trong năm tài chính chậm nhất ngày 31/01 năm sau. Nếu cơ sở giáo dục không nộp hồ sơ điều kiện theo thời gian quy định (hàng năm, trước ngày 31/10) cho cơ quan bảo hiểm xã hội thì sẽ không được chuyển kinh phí CSSKBD.

3.6. Hồ sơ gồm: Trước ngày 31/10 hàng năm cơ sở giáo dục nộp các hồ sơ sau theo phiếu giao nhận hồ sơ 666 (theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế):

- Bằng cấp bác sĩ, lương y, cử nhân y tế, y sĩ của nhân viên y tế (bản sao).
- Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của nhân viên y tế (bản sao).
- Bản đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (Mẫu số 01a/BHYT).
- Danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác (Mẫu số 02/BHYT).
- Quyết định thành lập phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu (theo điều kiện được trích chuyển kinh phí ban đầu tại mục 3.2).

+ Mẫu số 02/BHYT: Đối với HSSV có thẻ BHYT bắt buộc thuộc nhóm đối tượng khác: thân nhân của các đối tượng theo quy định pháp luật (Sĩ quan Quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, Công an nhân dân, Cơ yếu, HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo,...) đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, cơ sở giáo dục lập danh sách riêng theo dõi và tính chung vào tỷ lệ tham gia để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu. Để việc cấp kinh phí được nhanh chóng thì cơ sở giáo dục ghi đầy đủ thông tin vào mẫu biểu.

+ Trường hợp đến 31/10 hàng năm cơ sở giáo dục chưa tập hợp xong Mẫu số 02/BHYT thì cơ sở giáo dục có thể nộp bổ sung cùng kỳ với đợt nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT HSSV.

4. Mức thù lao thu BHYT HSSV và thủ tục hồ sơ thanh toán

Căn cứ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục; Điều 1 Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/07/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi bổ sung điều 3 Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục:

- Kinh phí chi thù lao được tính trên tổng số tiền mua thẻ BHYT do HSSV đóng, với mức chi như sau:

Phương thức đóng	Tỷ lệ thù lao
12 tháng đến dưới 15 tháng	1,80%
06 tháng đến dưới 12 tháng	1,62%
03 tháng đến dưới 6 tháng	1,35%

- Việc sử dụng khoản thù lao phải đúng các công việc thực hiện được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nội dung thu, chi phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán, mở sổ sách kế toán, hạch toán, sử dụng chứng từ và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định dùng để thực hiện các công việc:

- + Vận động học sinh, sinh viên tham gia BHYT;
- + Lập danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT;
- + Thu tiền đóng của học sinh, sinh viên; chuyên/nộp tiền, hồ sơ của học sinh, sinh viên kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH;

+ Nhận thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho học sinh, sinh viên

- Cơ sở giáo dục lập Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm đại lý thu mẫu C66a-HD (ban hành theo thông tư 102/2018/TT-BTC) nộp cho cơ quan BHXH theo từng đợt phát hành thẻ hoặc chậm nhất tổng hợp các đợt cấp thẻ BHYT trong tháng.

- Cơ quan BHXH chuyển kinh phí chi thù lao cho cơ sở giáo dục theo từng đợt thu hoặc chậm nhất hàng tháng trên cơ sở đề nghị của cơ sở giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Bảo hiểm xã hội thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung các giải pháp đồng bộ, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trường học thực hiện, phấn đấu đảm bảo đến hết năm 2024 có 100% HSSV tham gia BHYT.

- Lập danh sách các trường học có tỷ lệ tham gia BHYT thấp để phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi thực hiện; Cung cấp cho BHXH Thành phố số lượng tổng học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Chủ trì, đôn đốc các đơn vị trường học thực hiện chỉ đạo theo Công văn số 1388/UBND-VX ngày 05/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trách nhiệm Cơ quan BHXH

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện hướng dẫn BHYT HSSV theo đúng thời gian và quy định của Luật BHYT; tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm công tác thu BHYT tại các cơ sở giáo dục.

- Chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố những giải pháp phù hợp, hiệu quả để thực hiện tốt công tác BHYT HSSV trên địa bàn.

- Tiếp nhận hồ sơ tham gia, thẩm định hồ sơ, xử lý dữ liệu... và cấp thẻ BHYT đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Định kỳ ngày 10 hàng tháng cung cấp danh sách HSSV đến hạn đóng tiền nhưng chưa đóng cho các trường, cơ sở giáo dục để rà soát, tuyên truyền, vận động các em tham gia BHYT. Chậm nhất ngày 30/9 hàng năm cung cấp danh sách HSSV tham gia BHYT năm học trước liền kề cho cơ sở giáo dục để làm cơ sở thu tiền, lập danh sách tham gia cho các em trong năm học tiếp theo.

- Tuyên truyền sâu rộng chính sách BHYT HSSV, nâng cao chất lượng và phương thức tuyên truyền, vận động mọi người dân nhất là phụ huynh, HSSV tự giác tham gia BHYT.

- Chuyển kinh phí 5% kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và chi thù lao theo Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/08/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho công tác thu BHYT HSSV vào tài khoản của cơ sở giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ sở giáo dục rà soát danh sách HSSV tham gia BHYT; phối hợp với cơ sở giáo dục cấp thẻ học sinh cho các em học sinh dưới 14 tuổi chưa được cấp thẻ CCCD.

- Tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu toàn bộ HSSV của cơ sở giáo dục cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID trong việc tra cứu quá trình tham gia BHXH, BHYT, sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để khám chữa bệnh BHYT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục sơ kết, tổng kết công tác tham gia BHYT của đối tượng HSSV, rút ra kinh nghiệm, giải pháp cho năm học tiếp theo, tổng hợp danh sách các cơ sở giáo dục làm tốt tham mưu BHXH Việt Nam, BHXH Thành phố khen thưởng theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

- Quán triệt công tác BHYT đến thầy, cô và HSSV đang theo học tại cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tính nhân văn, tính cộng đồng của chính sách BHYT, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHYT của học sinh, sinh viên theo quy định của Luật BHYT; phát tờ rơi, thư ngỏ do cơ quan BHXH cung cấp đến từng phụ huynh. Xác định việc tổ chức thu BHYT học sinh là trách nhiệm của cơ sở giáo dục, phấn đấu đảm bảo các cơ sở giáo dục có 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn này đúng tiến độ thời gian, chất lượng và hiệu quả. Các cơ sở giáo dục thành lập bộ phận thu BHYT HSSV để tổ chức thu tiền và lập danh sách HSSV tham gia BHYT chuyển về cho cơ quan BHXH đúng với thời gian quy định. Xem chỉ tiêu tham gia BHYT HSSV là một chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng năm của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử (theo mẫu từ BHXH thành phố) nhằm giảm thời gian đi lại đồng thời đảm bảo dữ liệu thu BHYT chính xác để cấp thẻ BHYT kịp thời cho HSSV.

- Phối hợp với cơ quan BHXH lập danh sách (kèm file dữ liệu) đối với các em học sinh dưới 14 tuổi chưa được cấp CCCD (kể cả những em đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo Luật BHYT), để cơ quan BHXH in thẻ học sinh chuyển lại cho cơ sở giáo dục dán ảnh và đóng dấu giáp lai. Khi đi khám bệnh xuất trình thẻ BHYT và thẻ học sinh có dán ảnh để được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức triển khai thực hiện cài đặt ứng dụng VssID đến các em HSSV; Giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền vận động và yêu cầu các em cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID.

Nhằm thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế, đề nghị Thủ trưởng cơ sở giáo dục, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc BHXH các quận, huyện, TP. Thủ Đức tổ chức triển khai thực hiện để đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT theo quy định của pháp luật và kế hoạch triển khai Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Trí Dũng

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP.HCM

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Thanh

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam; UBND TP. HCM (để báo cáo);
- Sở Y Tế; Sở Tài chính (để phối hợp);
- Các trường học trên địa bàn thành phố;
- Các phòng chức năng Sở GD&ĐT; BHXH TP.HCM;
- Phòng GD&ĐT, BHXH quận, huyện, TP. Thủ Đức;
- Đăng tải trên Website BHXH TP.HCM và Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT BHXH TP, P.TST (THU), VPSGDĐT, P.CTTT.